

Số: 239/2022/QĐST-DS

Quận 7, ngày 05 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 159/2022/TLST-DS ngày 02/6/2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng hợp tác đầu tư”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1986; Địa chỉ: 42 An Trung 1, phường A, quận S, Thành phố Đ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Phạm C, sinh năm 1996; Địa chỉ: 303C ấp M, xã T, Thành phố B, tỉnh B – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/4/2022).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần K; Địa chỉ trụ sở: 750/72 Đ, Phường 10, Quận M, Thành phố H; Nơi hoạt động hiện nay: 67 Hoàng V, phường T, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Như Quang L – Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Bùi Quốc T và Công ty cổ phần K thống nhất chấm dứt Hợp đồng hợp tác đầu tư số 34/2018/KTN7-HTĐT ký ngày 29/9/2018 giữa ông Bùi Quốc T và Công ty cổ phần K.

Công ty cổ phần K có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu là 689.100.000 đồng (sáu trăm tám mươi chín triệu một trăm ngàn đồng) cho ông Bùi Quốc T như sau:

- Từ ngày 30/8/2022 đến ngày 30/01/2023: mỗi tháng trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), trả vào ngày 30 hàng tháng.

- Ngày 28/02/2023: trả số tiền còn lại là 89.100.000 đồng (tám mươi chín triệu một trăm ngàn đồng).

Ông Bùi Quốc T không yêu cầu tính lãi.

Trường hợp Công ty cổ phần K vi phạm việc thanh toán số tiền trên hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên theo đúng thời hạn đã cam kết theo từng giai đoạn như trên thì ông Bùi Quốc T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành dứt điểm một lần toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

Về án phí: Công ty cổ phần K tự nguyện chịu là 15.782.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Bùi Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.475.949 đồng (mười tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0014412 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Sang.TK).

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Bùi Tường Vân**